

Số: 214/BC - HĐND

Quảng Trị, ngày 21 tháng 7 năm 2020

## BÁO CÁO

### kết quả giám sát các chính sách do Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh

Để đánh giá toàn diện công tác quản lý, thực hiện thủ tục môi trường trong khai thác khoáng sản trên địa bàn tỉnh; tình hình thực hiện Nghị quyết 04/2018/NQ-HĐND ngày 18/7/2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh về tăng cường quản lý, khai thác, sử dụng hồ sơ địa chính trên địa bàn tỉnh và Nghị quyết số 05/2017/NQ-HĐND ngày 23/5/2017 của HĐND tỉnh về một số chính sách hỗ trợ, khuyến khích phát triển kinh tế tập thể, giai đoạn 2017 - 2020 trên địa bàn tỉnh. Kết hợp xem xét 03 báo cáo kết quả giám sát chuyên đề của Ban kinh tế - ngân sách HĐND tỉnh trong 6 tháng đầu năm 2020. Thường trực HĐND tỉnh báo cáo kết quả giám sát với Hội đồng nhân dân tỉnh như sau:

#### **I. Công tác triển khai thực hiện chính sách**

UBND tỉnh kịp thời chỉ đạo, giao nhiệm vụ cho các sở, ngành, cơ quan chuyên môn, địa phương có liên quan tham mưu xây dựng và ban hành quyết định, kế hoạch triển khai thực hiện các chính sách do HĐND tỉnh ban hành phù hợp với tình hình thực tế của địa phương. Căn cứ quyết định, kế hoạch của UBND tỉnh, các sở ngành, địa phương đã chủ động xây dựng đề xuất nội dung, lựa chọn mô hình, xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện tại ngành và địa phương theo quy định. Chỉ đạo, tổ chức tuyên truyền, vận động các tổ chức, doanh nghiệp và nhân dân tham gia thực hiện.

**II. Kết quả thực hiện các chính sách** (Có báo cáo chi tiết kết quả thực hiện các chính sách số 62,63,64/BC-HĐND của Ban KTNS ngày 21/7/2020 kèm theo).

#### **1. Tình hình quản lý, thực hiện thủ tục môi trường trong khai thác khoáng sản trên địa bàn tỉnh**

##### **a) Đánh giá chung**

Công tác xây dựng, ban hành các chiến lược, kế hoạch, chính sách về bảo vệ môi trường của địa phương đã được chú trọng. Công tác thông tin, tuyên truyền, giáo dục, nâng cao nhận thức về bảo vệ môi trường đã được triển khai sâu rộng với nhiều hình thức đa dạng, phong phú đem lại hiệu quả thiết thực trong công tác bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh. Thời gian thăm định, phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường, đề án bảo vệ môi trường, kế hoạch bảo vệ môi trường được rút ngắn so với quy định. Công tác kiểm tra, hướng dẫn xác nhận hoàn thành các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường trước khi cơ



sở đi vào hoạt động chính thức được chú trọng và nghiêm túc trong quá trình thực hiện. Công tác bảo vệ môi trường tại các lưu vực sông luôn được chú trọng. Việc ứng dụng công nghệ sạch, thân thiện với môi trường được quan tâm. Các sở, ban ngành liên quan đặc biệt chính quyền địa phương luôn tạo điều kiện thuận lợi cho các chủ đầu tư thực hiện các dự án khai thác khoáng sản trong suốt quá trình triển khai dự án.

***b) Hạn chế, khó khăn và nguyên nhân***

Các văn bản pháp luật về bảo vệ môi trường thay đổi thường xuyên, một số điểm còn chồng chéo nên phần nào ảnh hưởng đến công tác tổ chức thẩm định, phê duyệt, kiểm tra, giám sát quá trình thực hiện của các cơ sở khai thác khoáng sản. Trong quá trình khai thác khoáng sản làm thay đổi hiện trạng, ô nhiễm nguồn nước, bụi, tiếng ồn, dẫn đến ô nhiễm môi trường cục bộ. Công nghệ khai thác thô sơ, nhất là khai thác đá. Một số trường hợp còn nợ tiền cấp quyền khai thác, tiền quỹ phục hồi, cải tạo môi trường hoặc chây ì việc nộp tiền cấp tiền khai thác khoáng sản. Công tác thẩm định hồ sơ môi trường gặp khó khăn về kinh phí thẩm định. Phí thẩm định sau khi trích nộp vào ngân sách không đảm bảo việc chi cho các hoạt động của Hội đồng thẩm định. Trong quá trình thẩm định thiếu kinh phí phân tích mẫu kiểm chứng, thiếu kinh phí mời chuyên gia ngoài tỉnh, tổ chức hội thảo, thiếu kinh phí máy móc, thiết bị phục vụ thẩm định; không đảm bảo các hoạt động của Hội đồng thẩm định do phải trích nộp ngân sách tỉnh 50% số phí thu được và trích 40% để chi cải cách tiền lương. Ý thức của một số các tổ chức, cá nhân về bảo vệ môi trường hoạt động khai thác khoáng sản chưa cao; một số đơn vị thực hiện quan trắc môi trường chưa đúng quy định. Do đó việc theo dõi, giám sát chưa được thường xuyên, liên tục; việc ký quỹ còn chậm trễ. Cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ cho công tác quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường tại địa phương chưa được đầu tư, trang cấp đầy đủ để triển khai thực hiện nhiệm vụ. Số lượng cán bộ chuyên môn quản lý môi trường cấp tỉnh còn ít, cán bộ tuyến cơ sở, các xã, phường không có chuyên môn về quản lý bảo vệ môi trường còn hạn chế về chuyên môn, dẫn đến việc tham mưu giải quyết các nhiệm vụ vẫn còn gặp nhiều khó khăn. Đầu tư cho môi trường vẫn còn dàn trải, thiếu tập trung, thiếu tính kế hoạch và tính kết nối cho nhiều năm nên dẫn đến hiệu quả đầu tư thấp

***c) Kiến nghị, đề xuất***

***\* Đối Hội đồng nhân dân tỉnh***

Quan tâm, xem xét điều chỉnh quy định thu phí và lệ phí trên địa bàn tỉnh theo Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 của Bộ Tài chính; sớm điều chỉnh tỷ lệ để lại, nộp ngân sách đối với phí thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường nhằm đảm bảo chất lượng cho công tác thẩm định. Tăng cường giám sát công tác quản lý nhà nước và kết quả thực hiện thủ tục môi trường trong khai thác khoáng sản trên địa bàn tỉnh.

***\* Đối với UBND tỉnh***

Định kỳ báo cáo HĐND tỉnh kết quả hoạt động khai thác khoáng sản trên



địa bàn tỉnh theo quy định. Chỉ đạo UBND các huyện, thị xã, thành phố bố trí công chức tham mưu quản lý môi trường phải có chuyên môn về môi trường hoặc khoáng sản. Nghiên cứu đề xuất chính sách hỗ trợ chuyển nghề cho nhân dân đang hoạt động khai thác cát sỏi nhỏ lẻ. Tiếp tục đôn đốc, xử lý nghiêm các đơn vị nợ tiền cấp quyền khai thác, tiền quỹ phục hồi, cải tạo môi trường theo quy định của pháp luật. Chỉ đạo rà soát, điều chỉnh quy định thu phí và lệ phí trên địa bàn tỉnh theo quy định của Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 của Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương. Sớm trình HĐND tỉnh điều chỉnh điều chỉnh tỷ lệ để lại, nộp ngân sách đối với phí thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường, phương án cải tạo phục hồi môi trường nhằm đảm bảo chất lượng cho công tác thẩm định và hoạt động của Hội đồng thẩm định để phù hợp với tình hình thực tế của địa phương. Chỉ đạo các địa phương tăng cường kiểm tra, giám sát các cơ sở khai thác khoáng sản trên địa bàn trong việc chấp hành pháp luật về bảo vệ môi trường; phát hiện các vi phạm và kịp thời xử lý theo quy định của pháp luật. Tăng cường trang thiết bị, cơ sở vật chất phục vụ công tác quản lý môi trường. Xem xét cân đối, ưu tiên bố trí ngân sách hàng năm để xử lý môi trường tại các cơ sở công ích theo Nghị quyết 30/2018/NQ-HĐND tỉnh.

**\* Đối với Sở Tài nguyên & môi trường, Sở Công Thương, Sở xây dựng và các cơ quan chuyên môn có liên quan**

Thường xuyên mở các lớp đào tạo, bồi dưỡng kiến thức về quản lý bảo vệ môi trường cho đội ngũ cán bộ cơ sở, xã, phường, thị trấn. Tham mưu, đề xuất UBND tỉnh điều chỉnh quy định thu phí và lệ phí trên địa bàn tỉnh theo quy định của Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 của Bộ Tài chính; trước mắt đề xuất điều chỉnh tỷ lệ để lại, nộp ngân sách đối với phí thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường, phương án cải tạo phục hồi môi trường phù hợp với tình hình thực tế của địa phương.

**\* Đối với các doanh nghiệp trực tiếp tham gia khai thác khoáng sản**

Nâng cao hơn nữa ý thức bảo vệ môi trường hoạt động khai thác khoáng sản; thường xuyên thực hiện quan trắc môi trường định kỳ và báo cáo kết quả quan trắc về cơ quan chuyên môn theo quy định; thực hiện việc ký quỹ theo quy định. Thực hiện tốt biện pháp phòng ngừa, giảm thiểu tác động tiêu cực và phòng ngừa, ứng phó rủi ro của dự án.

**2. Tình hình thực hiện Nghị quyết 04/2018/NQ-HĐND ngày 18/7/2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh về tăng cường quản lý, khai thác, sử dụng hồ sơ địa chính trên địa bàn tỉnh**

**a) Đánh giá chung**

Đánh giá cao sự nỗ lực của Văn phòng đăng ký đất đai trong việc tham mưu cho Sở Tài nguyên & Môi trường trình UBND tỉnh ban hành quyết định tổ chức thực hiện Nghị quyết của HĐND tỉnh; phối hợp với các ngành, địa phương rà soát, đánh giá thực trạng cơ sở vật chất của các Chi nhánh Văn phòng đăng ký



đất đai tại các huyện, thị xã, thành phố; kịp thời đề xuất phương án bố trí nơi làm việc và kho lưu trữ đảm bảo nhu cầu tối thiểu. Phối hợp với Sở Tài chính lập dự toán kinh phí trình thực hiện các nội dung của đề án trình UBND tỉnh phê duyệt<sup>1</sup>. Trong giai đoạn 2018 - 2020 UBND tỉnh đã bố trí là 5,4 tỷ đồng để mua sắm máy móc, trang thiết bị, phần mềm, lắp đặt hệ thống phòng chống chữa cháy và chỉnh lý hồ sơ; nâng cấp sửa chữa các Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai tại 02 huyện<sup>2</sup>, so với lộ trình, tiến độ thực hiện đề án đã được HĐND tỉnh phê duyệt tại Nghị quyết số 04/2018/NQ-HĐND ngày 18/7/2018 của HĐND tỉnh và Quyết định số 2072/QĐ-UBND ngày 09/8/2019 của UBND tỉnh là 32,077 tỷ đồng thì chưa đáp ứng được nhu cầu. Vì vậy cần nghiên cứu đánh giá để có phương án bổ sung, điều chỉnh nhằm thực hiện tốt hơn mục tiêu của Nghị quyết đề ra trong giai đoạn 2021 - 2025.

### **b) Một số hạn chế**

Các nội dung, danh mục đầu tư công của đề án không có trong danh mục đầu tư công được bố trí trong giai đoạn 2016 - 2020; kinh phí mua phần mềm, chỉnh lý hồ sơ, tài liệu, nhập phần mềm quản lý kho, quét tài liệu... không nằm trong thời kỳ ổn định ngân sách, nguồn kinh phí thực hiện đề án được bố trí từ nguồn tiết kiệm chi, tăng thu, nguồn dự phòng và các nguồn vốn hợp pháp khác. Do vậy khả năng, sắp xếp bố trí nguồn kinh phí gặp nhiều khó khăn. Quy định kinh phí mua sắm máy móc, thiết bị, lắp đặt hệ thống phòng cháy chữa cháy lấy từ nguồn thu của đơn vị (Quyết định số 2979/QĐ-UBND ngày 20/12/2018). Nhưng nguồn thu hàng năm của đơn vị sau khi trừ các khoản chi, trích lập các quỹ theo quy định thì còn lại rất ít không đủ để đầu tư<sup>3</sup>. Hiện nay trụ sở làm việc và kho lưu trữ của cơ quan Văn phòng tỉnh và các Chi nhánh quá chật hẹp, một số nơi bị thấm dột, không đảm bảo điều kiện làm việc và lưu trữ hồ sơ<sup>4</sup>. Trụ sở làm việc các chi nhánh cấp huyện, được UBND cấp huyện giao sử dụng không được điều chuyển tài sản cho

<sup>1</sup> Đầu năm 2019, Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh Quảng Trị đã lập dự toán kinh phí thực hiện đề án (bao gồm cả phần kinh phí năm 2018 và năm 2019) và đã được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 2072/QĐ-UBND ngày 09/8/2019 với tổng kinh phí là 11.464.043.000 đồng. Đến nay UBND tỉnh chỉ mới cấp kinh phí 4.000.000.000 đồng tại Quyết định số 3290/QĐ-UBND ngày 02/12/2019 và Quyết định số 1448/QĐ-UBND ngày 05/6/2020.

Đã xây dựng Kế hoạch lựa chọn nhà thầu thực hiện các hạng mục công việc: lắp đặt hệ thống phòng cháy chữa cháy; mua sắm máy móc, trang thiết bị phần mềm; chỉnh lý hồ sơ, tài liệu, nhập vào quản lý trên phần mềm; Tổ chức đấu thầu, chuẩn bị thương thảo để ký hợp đồng cho 02 hạng mục: mua sắm máy móc, trang thiết bị phần mềm; chỉnh lý hồ sơ, tài liệu, nhập vào quản lý trên phần mềm theo Quyết định số 3630/QĐ-UBND ngày 26/12/2019 của UBND tỉnh Quảng Trị về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu đề án: Tăng cường quản lý, khai thác, sử dụng hồ sơ địa chính trên địa bàn tỉnh Quảng Trị (giai đoạn 2018 - 2019);

- Đã hoàn thiện dự toán kinh phí thực hiện đề án giai đoạn năm 2020 theo Quyết định số 2979/QĐ-UBND ngày 20/12/2018 của UBND tỉnh về việc phê duyệt kế hoạch thực hiện đề án với 3 hạng mục công việc chính đó là: Chỉnh lý tài liệu, quét hồ sơ tài liệu và lắp đặt hệ thống PCCC cho 3 chi nhánh Vĩnh Linh, Đakrông, Cam Lộ trình Sở Tài chính thẩm định và trình UBND tỉnh phê duyệt, với tổng kinh phí: 14.469.452.000 đồng.

<sup>2</sup> Chỉnh lý hồ sơ tài liệu mua sắm máy móc, trang thiết bị, phần mềm, 4 tỷ đồng Quyết định số 3290/QĐ-UBND ngày 02/12/2019 và Quyết định số 1448/QĐ-UBND ngày 05/6/2020; nâng cấp sửa chữa các Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai: huyện Hải Lăng 898 triệu đồng Quyết định số 1247/QĐ-UBND ngày 24/5/2019, huyện Vĩnh Linh 526,523 triệu đồng Quyết định số 624/QĐ-UBND ngày 09/3/2020.

<sup>3</sup> Năm 2019 chỉ tích lũy được 276 triệu đồng.

<sup>4</sup> Chi nhánh Đông Hà, thị xã Quảng Trị, Triệu Phong, đặc biệt Chi nhánh huyện Triệu Phong có nguy cơ cao về hư hỏng, thất thoát hồ sơ do không có kho lưu trữ. Chi nhánh Vĩnh Linh, Cam Lộ đã được bố trí trụ sở mới tuy nhiên diện tích quá chật hẹp không đảm bảo điều kiện làm việc và kho lưu trữ hồ sơ



đơn vị nên khó khăn trong việc đầu tư sửa chữa, cải tạo. Hồ sơ tài liệu ngày một tăng trong khi diện tích kho không được mở rộng, trang thiết bị phục vụ công tác lưu trữ chưa được đầu tư mua sắm nên công tác chỉnh lý, sắp xếp, quét bảo quản tài liệu hầu như không thực hiện được, gây nguy hại đến tuổi thọ và độ an toàn lâu dài của tài liệu. Kinh phí đã được UBND tỉnh phê duyệt, nhưng cơ quan tài chính chưa cân đối được ngân sách để bố trí thực hiện. Các cơ quan chuyên môn chưa tích cực trong việc tham mưu cho UBND tỉnh có phương án xử lý khó khăn, vướng mắc trong việc cân đối nguồn lực để thực hiện đề án.

**c) Kiến nghị và đề xuất**

**\* Đối với Hội đồng nhân dân tỉnh:** Cho phép kéo dài thời gian thực hiện Nghị quyết số 04/2018/NQ-HĐND ngày 18/7/2018 của HĐND tỉnh nhằm đảm bảo cân đối đủ nguồn lực để thực hiện các nội dung của đề án sáng giai đoạn 2021 - 2025.

**\* Đối với Ủy ban nhân dân tỉnh**

Có kế hoạch rà soát, tổ chức đánh giá kết quả triển khai thực hiện Nghị quyết số 04/2018/NQ-HĐND ngày 18/7/2018 của HĐND tỉnh. Chỉ đạo các sở, ngành, địa phương, đơn vị có liên quan nghiên cứu tham mưu, đề xuất phương án điều chỉnh lộ trình, tiến độ triển khai các nội dung của đề án phù hợp với khả năng cân đối ngân sách địa phương để giải quyết những vướng mắc, tồn tại nêu trên trình HĐND tỉnh xem xét, quyết định. UBND tỉnh tiếp tục chỉ đạo UBND các huyện, thành phố, thị xã bố trí trụ sở làm việc và kho lưu trữ cho các chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai. Cân đối bố trí đủ nguồn kinh phí để thực hiện các nội dung của đề án theo Quyết định số 2072/QĐ-UBND ngày 09/8/2019, sớm phê duyệt kinh phí thực hiện đề án năm 2020 và các năm tiếp theo theo Quyết định số 2979/QĐ-UBND ngày 20/12/2018 của UBND tỉnh. Sớm phê duyệt cho Văn phòng Đăng ký đất đai xây dựng mới trụ sở làm việc và kho lưu trữ đảm bảo quy mô, kiên cố, đáp ứng công năng sử dụng lâu dài nhằm đảm bảo việc lưu trữ, bảo quản hồ sơ.

**\* Sở Tài nguyên & Môi trường và sở, ngành có liên quan**

Tiếp tục làm việc với UBND một số huyện bố trí đủ diện tích phòng làm việc và kho lưu trữ cho các Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện Gio Linh, Đông Hà, Triệu Phong, thị xã Quảng Trị để đáp ứng thực hiện nhiệm vụ của địa phương. Đồng thời nghiên cứu, đề xuất điều chuyển trụ sở cho Văn phòng Đăng ký đất đai để thuận tiện trong việc đầu tư sửa chữa, nâng cấp. Chỉ đạo, chấn chỉnh công tác lưu trữ tài liệu, hồ sơ địa chính để phục vụ tốt hơn công tác quản lý đất đai. Các sở, ngành khi được phân công soạn thảo, xây dựng đề án trình HĐND tỉnh thông qua phải có văn bản thẩm định đảm bảo đủ nguồn lực thực hiện; nếu chưa đảm bảo nguồn lực có văn bản đề nghị UBND tỉnh chưa trình HĐND tỉnh ban hành nghị quyết.

**3. Tình hình thực hiện Nghị quyết số 05/2017/NQ-HĐND ngày 23/5/2017 của HĐND tỉnh về một số chính sách hỗ trợ, khuyến khích phát triển kinh tế tập thể, giai đoạn 2017 - 2020 trên địa bàn tỉnh**

**a) Đánh giá chung**



Các chính sách phát triển kinh tế tập thể trên địa bàn tỉnh trong thời gian qua cơ bản phù hợp với nhu cầu và tình hình thực tế của địa phương, HTX có vai trò rất lớn trong phát triển sản xuất, nhất là sản xuất nông nghiệp. Sau khi có Nghị quyết 05/2017/NQ-HĐND ngày 23/5/2017 của HĐND tỉnh, UBND tỉnh đã ban hành nhiều chính sách hỗ trợ phát triển kinh tế tập thể trên địa bàn tỉnh. Lĩnh vực kinh tế tập thể được nhiều cấp ủy đảng quan tâm, vai trò, vị trí của HTX trong xây dựng phát triển kinh tế - xã hội; tích cực chỉ đạo, triển khai xây dựng mỗi xã một sản phẩm trong xây dựng nông thôn mới. Hình thành các vùng chuyên canh sản xuất, đẩy mạnh chuyển dịch cơ cấu kinh tế, ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất, góp phần nâng cao năng suất cây trồng vật nuôi, du nhập nghề mới; bước đầu hình thành chuỗi giá trị, liên kết sản xuất, nâng cao lợi ích của các bên tham gia chuỗi giá trị, góp phần tăng quy mô sản xuất hàng hóa, áp dụng các quy trình sản xuất mới, nâng cao năng lực quản lý, điều hành, tổ chức sản xuất. Bên cạnh những kết quả đạt được, nhiều chính sách được HĐND tỉnh ban hành nhưng chưa sát với thực tế, chưa khuyến khích đối tượng thụ hưởng quan tâm như chính sách bảo hiểm xã hội cho người lao động, xây dựng HTX điển hình tiên tiến cấp tỉnh, tín dụng, chính sách đất đai, chính sách thuế.

#### ***b) Hạn chế, khó khăn và nguyên nhân***

Tác động một số chính sách của Nghị quyết đến lĩnh vực kinh tế tập thể là không lớn; hoạt động của một số HTX chưa hiệu quả, còn mang tính hình thức, năng lực quản trị, quản lý HTX còn yếu, chủ yếu làm các dịch vụ đầu vào, sản phẩm đầu ra chưa thực hiện được. Đối với các chính sách do HĐND ban hành trong quá trình thực hiện, còn tồn tại những hạn chế, khó khăn và nguyên nhân sau: HTX chưa chủ động bố trí, sử dụng cán bộ, người đi học sau khi tốt nghiệp theo chương trình hỗ trợ đào tạo của tỉnh và Trung ương. Nguyên nhân do Hội đồng quản trị, giám đốc, ban kiểm soát HTX không giới thiệu, không được cơ cấu tham gia HĐQT, giám đốc, Ban kiểm soát; mặt khác do chưa có uy tín trong xã viên nên không được đại hội xã viên bầu chọn qua các kỳ đại hội, buộc phải tham gia công tác khác. Đội ngũ cán bộ HTX thường xuyên biến động về nhân sự chủ chốt, trong lúc đó bộ máy phải hoạt động thường xuyên, liên tục, nhu cầu được nâng cao năng lực, kiến thức, nghiệp vụ, kỹ thuật cho cán bộ HTX, thành viên, người lao động trong HTX còn nhiều, đa dạng về nội dung, một số lĩnh vực phi nông nghiệp chưa được quan tâm, tập huấn, hướng dẫn. Số lượng cán bộ chủ chốt trong HTX nông nghiệp tham gia đóng BHXH đạt tỷ lệ thấp 140/2907, chỉ bằng 4,8% trong tổng số lao động thường xuyên làm việc trong khu vực kinh tế tập thể. Nguyên nhân mức thu nhập các HTX chưa theo kịp với mức lương tối thiểu vùng, nên chưa thu hút người tham gia bảo hiểm xã hội. Chính sách hỗ trợ thành lập mới HTX, Liên hiệp HTX còn một số bất cập như chưa có đơn vị làm đầu mối để giới thiệu, hướng dẫn, tư vấn thành lập mới. Mô hình tổ hợp tác hoạt động có hiệu quả nhưng chưa có một chính sách hỗ trợ. Số lượng HTX thành mới đang tập trung ở những vùng có điều kiện, chưa phát triển những vùng sâu,



vùng xa, vùng trắng HTX, số lượng Liên hiệp HTX thành lập mới đạt tỷ lệ thấp. Số HTX kiểu mới trong các xã đạt tiêu chí nông thôn mới còn thấp chỉ đạt 21,7%. Còn khoảng 90% HTX, tổ hợp tác, trang trại chưa tiếp cận được nguồn vốn ưu đãi của Nhà nước, chưa thiết lập được mối quan hệ tín dụng thường xuyên với các Ngân hàng thương mại. Nguyên nhân do không đủ các điều kiện vay vốn, không có tài sản thế chấp, dự án thiếu tính khả thi, không đủ vốn đối ứng để thực hiện dự án, từ đó dẫn đến không đủ nguồn vốn hoạt động và mở rộng sản xuất kinh doanh dịch vụ, hỗ trợ cho thành viên. Quỹ phát triển hợp tác xã phần ngân sách tỉnh quy định bố trí theo Nghị quyết 05/2017/NQ-HĐND ngày 23/5/2017 của HĐND tỉnh chưa thực hiện, nay chỉ đạt 61,5% (*vốn Điều lệ đạt 12,3/20 tỷ*). Cơ chế chính sách hỗ trợ thúc đẩy HTX phát triển khó tiếp cận và thiếu nguồn lực hỗ trợ; quy định về đối ứng (vùng đồng bằng là 50%, vùng miền núi là 30%) nên một số hợp tác xã vẫn chưa mạnh dạn tiếp cận chính sách. Các Hợp tác xã vẫn chưa linh hoạt, chủ động trong việc tiếp cận các chính sách hỗ trợ của nhà nước, nhiều hợp tác xã chưa mạnh dạn để đối ứng nhằm tiếp cận tốt các chính sách; việc xây dựng liên doanh, liên kết với doanh nghiệp còn rất hạn chế; các thành viên còn chưa thể hiện vai trò, trách nhiệm của mình đối với các hoạt động của HTX; chưa tạo sự kết nối bền vững giữa hợp tác xã với doanh nghiệp, nhà phân phối. Sự gắn kết lợi ích giữa HTX và thành viên mờ nhạt, lợi ích kinh tế trực tiếp do HTX mang lại cho thành viên chưa nhiều. Một số sản phẩm có chất lượng, đã đăng ký thương hiệu, chỉ dẫn địa lý nhưng hạn chế về số lượng dẫn đến gặp nhiều khó khăn trong liên kết, tìm kiếm thị trường tiêu thụ sản phẩm.

***c) Kiến nghị, đề xuất***

\* ***Đối với HĐND tỉnh:*** Ban hành mới chính sách khuyến khích kinh tế tập thể thay thế Nghị quyết số 05/2017/NQ-HĐND ngày 23/5/2017 của HĐND tỉnh về hỗ trợ, khuyến khích phát triển KTTT giai đoạn 2017 - 2020.

\* ***Đối với UBND tỉnh***

Rà soát để có đề xuất HĐND tỉnh kéo dài một số chính hỗ trợ kinh tế tập thể thực sự có hiệu quả được quy định tại Nghị quyết số 05/2017/NQ-HĐND ngày 23/5/2017 của HĐND tỉnh về một số chính sách hỗ trợ, khuyến khích phát triển kinh tế tập thể, giai đoạn 2017 - 2020 trên địa bàn tỉnh hoặc tổng kết đánh giá, ban hành chính sách mới để tiếp tục thúc đẩy nền kinh tế tập thể phát triển theo định hướng của Trung ương và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm giai đoạn 2021 - 2025 của tỉnh. Xác định trách nhiệm tham mưu, triển khai, thực hiện các nội dung chưa làm được hoặc hiệu quả thấp.

\* ***Đối với Sở Kế hoạch & Đầu tư, Sở NN&PTNT, Sở TN&MT, Cục thuế tỉnh, Liên minh HTX, Ngân hàng nhà nước, các ngân hàng thương mại và sở ngành liên quan khác.***

Theo chức năng, nhiệm vụ được giao các đơn vị tự tổ chức rà soát những kết quả đạt, chưa đạt được, hạn chế, khó khăn, nguyên nhân, nhất là những nội dung, chỉ tiêu chưa thực hiện được trong quá trình triển khai Nghị quyết số



05/2017/NQ-HĐND ngày 23/5/2017 của HĐND tỉnh đề kịp thời báo cáo, tham mưu UBND tỉnh trình HĐND tỉnh ban hành chính sách mới nhằm thúc đẩy khu vực kinh tế tập thể phát triển.

**\* Đối với UBND các huyện, thị xã, thành phố**

Tự rà soát kết quả thực hiện các chính sách của Nghị quyết số 05/2017/NQ-HĐND ngày 23/5/2017 của HĐND tỉnh về hỗ trợ, khuyến khích phát triển KTTT giai đoạn 2017 - 2020. Đánh giá rõ những thuận lợi, tồn tại, hạn chế và nguyên nhân. Kiến nghị UBND tỉnh các chính sách mới, kèm theo các giải pháp phù hợp với thực tiễn địa phương và khả năng ngân sách của tỉnh góp phần thực hiện thắng lợi nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội địa phương 5 năm giai đoạn 2021 - 2025.

**\* Các hợp tác xã, Liên hiệp HTX, THT**

Tích cực tuyên truyền vận động thành viên xây dựng vùng nguyên liệu chất lượng cao, an toàn làm cơ sở trong việc đàm phán liên kết với các đối tác bên ngoài trong tiêu thụ sản phẩm đầu ra của HTX. Các hợp tác xã quy mô nhỏ, hoạt động không hiệu quả thì mạnh dạn giải thể hoặc sáp nhập để mở rộng quy mô hoạt động, xây dựng chiến lược kinh doanh phù hợp để hoạt động hiệu quả, đem lại lợi ích cao hơn cho thành viên. Nghiên cứu mở rộng quy mô, xây dựng phương án sản xuất cụ thể và có hiệu quả, đẩy mạnh phát triển các dịch vụ kinh doanh, dịch vụ đầu ra. Đồng thời có phân công nhiệm vụ và trách nhiệm cho từng bộ phận cụ thể nhằm gắn trách nhiệm và hoạt động năng động hơn. Chủ động, linh hoạt; tập trung nghiên cứu, tìm hiểu để sản xuất các sản phẩm thị trường cần; xác định rõ nhiệm vụ của mình trong chuỗi sản xuất hàng hóa nông nghiệp với lợi thế của HTX là đã có tư liệu sản xuất, nguồn lao động tại chỗ.

Trên đây là kết quả giám sát một số chuyên đề lĩnh vực kinh tế - ngân sách trong 6 tháng đầu năm 2020, Thường trực HĐND kính báo cáo HĐND tỉnh xem xét./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- UBND tỉnh;
- Các đồng chí UVTV Tỉnh ủy;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Đại biểu dự họp HĐND tỉnh;
- VP HĐND, UBND tỉnh;
- Lưu: VT.

**TM. THƯỜNG TRỰC HĐND**

**KT. CHỦ TỊCH**

**PHÓ CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Đức Dũng**